|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THẠCH BÀN**  **Mã đề: 712** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  Môn: **CÔNG NGHỆ 7**  Thời gian làm bài: 45 phút  Ngày kiểm tra: 20/03/2023  **--------------------** |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7 điểm)**

***Chọn đáp án đúng trong các câu sau rồi tô vào Phiếu bài làm***

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây thể hiện một vai trò của chăn nuôi trong nền kinh tế?

**A.** Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người sử dụng hàng ngày

**B.** Cung cấp nguồn vắc xin cho con người

**C.** Cung cấp nguồn thức ăn cho vật nuôi khác

**D.** Cung cấp nhiều giống vật nuôi

**Câu 2.** Nguyên nhân gây bệnh còi xương, loãng xương ở lợn?

**A.** Do vi sinh vật **B.** Do thời tiết

**C.** Do thiếu chất dinh dưỡng **D.** Do động vật kí sinh

**Câu 3.** Nhược điểm của phương pháp chăn nuôi nông hộ là:

**A.** khả năng tăng số lượng cá thể chậm

**B.** hao hụt về chất và lượng của sản phẩm

**C.** năng suất chăn nuôi không cao, nguy cơ dịch bệnh cao

**D.** chi phí đầu tư cho chăn nuôi khá cao, chất lượng của sản phẩm không cao

**Câu 4.** Để phòng bệnh cho gà có thể thực hiện bổ sung vitamin nhằm:

**A.** để nâng cao sức đề kháng của gà. **B.** giữ vệ sinh chuồng.

**C.** khử trùng. **D.** tiêu độc.

**Câu 5.** Những vật nuôi được nuôi phổ biến ở nước ta là:

**A.** lạc đà, bò sữa, gà **B.** voi, lợn, rùa biển **C.** lợn, bò sữa, gà **D.** tê giác, gà, lợn

**Câu 6.** Để nhận dạng gà Đông Tảo người ta dựa vào đặc điểm nào sau đây?

**A.** Có đôi chân to, thô, lớn chậm **B.** Có đôi chân nhỏ, thô, lớn nhanh **C.** Có đôi chân to, thô, lớn nhanh **D.** Có đôi chân nhỏ, thô, màu đen

**Câu 7.** Đặc điểm nào dưới đây **KHÔNG PHẢI** là đặc điểm nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi cái sinh sản trong giai đoạn mang thai?

**A.** Nuôi thai **B.** Chuẩn bị cho tiết sữa sau đẻ

**C.** Tạo sữa nuôi con. **D.** Nuôi cơ thể mẹ và tăng trưởng

**Câu 8.** Giống vật nuôi nào sau đây đặc trưng cho tỉnh Hưng Yên?

**A.** Gà Đông Tảo **B.** Gà Tre **C.** Gà Hồ **D.** Gà Ri

**Câu 9.** Có mấy nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi?

**A.** 2 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 3

**Câu 10.** Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo điều kiện nào sau đây?

**A.** Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

**B.** Có độ ẩm cao, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

**C.** Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

**D.** Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

**Câu 11.** Cho các ý sau:

1. Rối loạn chức năng sinh lí trong cơ thể.

2. Giảm vận động và ăn ít.

3. Giảm năng suất.

4. Tăng giá trị kinh tế

Khi vật nuôi bị bệnh, chúng thường có biểu hiện gì?

**A.** 1, 2, 3, 4. **B.** 2, 3, 4 **C.** 1, 3, 4. **D.** 1, 2, 3.

**Câu 12.** Trong chăn nuôi gà thịt, việc thay lớp độn chuồng và làm tổng vệ sinh nền chuồng khi nào là phù hợp nhất?

**A.** Sau khi nuôi được 1 tháng. **B.** Sau mỗi lứa gà.

**C.** Sau khi nuôi được 3 tháng. **D.** Sau khi nuôi được 2 tháng.

**Câu 13.** Vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh

**B.** Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo, đủ ánh sáng, thoáng mát

**C.** Giữ cho chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo

**D.** Giữ cho chuồng nuôi luôn khô ráo, đủ ánh sáng

**Câu 14.** “ Trán đốm trắng, lưng mình hơi võng/ Yên ngựa đen, khoang trắng vắt vai” là hai câu thơ miêu tả về giống lợn nào?

**A.** Lợn Móng Cái **B.** Lợn Mán **C.** Lợn Ỉ **D.** Lợn Landrace

**Câu 15.** Công việc **KHÔNG** để phòng bệnh cho gà:

**A.** tăng cường cho ăn. **B.** tiêm phòng cho gà theo định kì.

**C.** giữ vệ sinh chuồng và vườn chăn thả. **D.** tiêu độc, khử trùng.

**Câu 16.** Để đáp ứng yêu cầu trong chăn nuôi người lao động cần có những kĩ năng nào sau đây?

**A.** Kĩ năng nuôi dưỡng, kĩ năng chăm sóc, kĩ năng bảo quản tốt các trang thiết bị

**B.** Kĩ năng nuôi dưỡng, kĩ năng chăm sóc, kĩ năng quản lý đàn vật nuôi

**C.** Kĩ năng quản lý đàn vật nuôi, kĩ năng bảo quản thức ăn

**D.** Kĩ năng nuôi dưỡng, năng bảo quản thức ăn, kĩ năng dự báo

**Câu 17.** Biện pháp nào dưới đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

**A.** Cho con non bú sữa đầu của mẹ **B.** Giữ ấm cho vật nuôi

**C.** Hạn chế cho vật nuôi tiếp xúc ánh nắng sáng sớm **D.** Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ

**Câu 18.** Em hãy cho biết tác dụng của vacxin?

**A.** Phòng bệnh cho vật nuôi ốm **B.** Phòng bệnh cho vật nuôi khỏe

**C.** Vacxin không có tác dụng với vật nuôi **D.** Trị bệnh cho vật nuôi

**Câu 19.** Cần thực hiện mấy việc để phòng bệnh cho gà thả vườn?

**A.** 3 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 20.** Khi vật nuôi mắc bệnh chữa trị không hết, thì **KHÔNG NÊN** làm việc nào dưới đây?

**A.** Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám **B.** Cách ly vật nuôi theo dõi thêm

**C.** Bán ngay khi có thể **D.** Vệ sinh môi trường sạch sẽ

**Câu 21.** Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

**A.** Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá.

**B.** Bột ngô, rau xanh, cám gạo, cơm nguội, khoai lang.

**C.** Rau muống, cơm nguội, ngô, thóc, rau bắp cải.

**D.** Ngô, bột cá, rau xanh, khô dầu lạc, cám gạo.

**Câu 22.** Một trong những định hướng của ngành chăn nuôi ở nước ta đang hướng là:

**A.** chăn nuôi công nghệ cao **B.** chăn nuôi nhỏ lẻ

**C.** chăn nuôi theo từng cá thể đặc trưng **D.** chăn nuôi tập trung

**Câu 23.** Biện pháp nào sau đây nên làm trong chăn nuôi?

**A.** Xả thẳng chất thải chăn nuôi ra ao, hồ, sông, suối

**B.** Thu gom chất thải triệt để và sơm nhất có thể

**C.** Thả rông vật nuôi cho vật nuôi đi vệ sinh bừa bãi

**D.** Nuôi vật nuôi dưới gầm nhà sàn hay quá gần nơi ở

**Câu 24.** Lợn cỏ có những đặc điểm nào sau đây?

**A.** Da màu trắng hồng, tỷ lệ nạc cao, trọng lượng có thể đạt từ 250-300kg, đẻ nhiều.

**B.** Da màu trắng hồng.

**C.** Da có màu trắng đen, dễ nuôi, khối lượng từ 100-170kg, đẻ nhiều.

**D.** Da có màu đen, chậm lớn, có khối lượng từ 10-15kg, đẻ ít.

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây **KHÔNG PHẢI** vai trò của chăn nuôi trong nền kinh tế?

**A.** Cung cấp dịch vụ du lịch **B.** Sản xuất vắc-xin

**C.** Cung cấp lương thực, thực phẩm **D.** Cung cấp phương tiện di chuyển, sức kéo

**Câu 26.** Để chọn lọc giống gà Hồ ngày càng tốt hơn, người ta giữ lại làm giống những con gà trống và mái **không** có đặc điểm nào dưới đây?

**A.** Chóng lớn. **B.** Có tính ấp bóng. **C.** Nuôi con khéo. **D.** Đẻ nhiều trứng.

**Câu 27.** Màu lông phổ biến của bò sữa Hà Lan:

**A.** lông loang trắng đen. **B.** lông da màu đen hoặc đen xám.

**C.** lông màu vàng mịn. **D.** lông màu vàng hoặc nâu.

**Câu 28.** Phương pháp nào dưới đây **KHÔNG PHÙ HỢP** với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

**A.** Kiểm tra năng suất thường xuyên **B.** Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non

**C.** Nuôi vật nuôi mẹ tốt **D.** Giữ ấm cơ thể

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1(1đ)** Vì sao trong chăn nuôi người dân thường vận dụng nguyên tắc “phòng bệnh hơn chữa bệnh”?

**Câu 2(1,5đ)** Để phòng dịch Châu Phi bùng phát lại tại Việt Nam năm nay, bằng kiến thức đã học, em cần áp dụng những biện pháp nào để phòng bệnh? Biện pháp này có thể áp dụng với những loài vật nuôi nào?

**Câu 3( 0,5đ).** Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà cần tuân thủ theo nguyên tắc nào? Hiện nay gà hay mắc một số bệnh phổ biến nào, em hãy kể tên?